

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Tiểu dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT.630, đoạn Quốc lộ 1 – Ngã ba
Kim Sơn, thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1
đoạn Km1125-Km1153, tỉnh Bình Định theo hình thức hợp đồng BOT,
(phần vốn nhà nước)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản
lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản
lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản
lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ
về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư tiểu dự án Nâng cấp, cải tạo
tuyến ĐT.630, đoạn Quốc lộ 1 – Ngã ba Kim Sơn;
Xét đề nghị của UBND huyện Hoài Ân tại Văn bản số 113/TTr-UBND
ngày 11/7/2016 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số
1443/SGTVT-GT ngày 08/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, với các nội dung
chính như sau:

1. Tiểu dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT.630 đoạn Quốc lộ 1 – Ngã ba
Kim Sơn, thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1125-
Km1153, tỉnh Bình Định theo hình thức hợp đồng BOT, (phần vốn nhà nước).

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH TVXD Trường Thành.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Hồ Sỹ Quang Huy.

5. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT.630 đoạn
Quốc lộ 1 – Ngã ba Kim Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải, đảm bảo giao thông

trên toàn tuyến được thông suốt và an toàn, tạo cơ sở hạ tầng giao thông cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện Hoài Ân, Hoài Nhơn, phù hợp với quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng giao thông giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Bình Định.

6. Quy mô đầu tư xây dựng

a. Phần đường

*** Đoạn 1: Từ Km0+00 – Km5+207,37; L = 5.207,35m**

- Quy mô xây dựng: đường cấp VI đồng bằng (theo TCVN 4054-2005).
- Tốc độ thiết kế: 30Km/h.
- Quy mô mặt cắt ngang: Bn = 6,5m; Bm = 3,5m; Lề gia cố: 2x1 = 2,0m.; Lề đất 2x0,5 = 1,0m.
- Độ dốc ngang mặt đường và lề gia cố: 2%.
- Độ dốc ngang lề đất: 4%.
- Tải trọng trục tính toán: P(tt)= 100KN.
- Kết cấu xây dựng chủ yếu

Kết cấu áo đường đoạn từ Km0+00 - Km0+147,63:

- + Lớp BTN C12,5 dày 4cm.
- + Tưới nhựa dính bám tc: 0,5kg/m².
- + Lớp BTN C19 dày 6cm.
- + Tưới nhựa dính thấm, bám tc: 1,0kg/m².
- + Móng CPDD hiện trạng san gạt, lu lèn đạt K98.

Kết cấu áo đường phần mở rộng hai bên và sửa chữa hư hỏng nặng:

- + Lớp BTN C12,5 dày 5cm.
- + Tưới nhựa dính thấm tc: 0,5kg/m².
- + Lớp bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 25cm;
- + Lớp lót giấy dầu.
- + Lu lèn khuôn đường đạt K98.

Kết cấu tăng cường trên mặt đường BTN hiện trạng:

- + Lớp BTN C12,5 dày 5cm kết hợp bù vênh BTN C12,5.
- + Tưới nhựa dính bám tc: 0,5kg/m².

*** Đoạn 2: từ Km7+412 ÷ Km8+303,16 (L=894,13m)**

- Quy mô xây dựng: Theo quy hoạch chung đoạn qua thị trấn Tăng Bạt Hổ.
- Tốc độ thiết kế: 40Km/h.
- Mặt cắt ngang xây dựng: Bn = 26m; Bm = 7x2=14m; Chiều rộng dải phân cách 2m; Chiều rộng vỉa hè: 2x5 = 10m.
- Tải trọng trục tính toán: P(tt)=100KN.
- Mô đun đàn hồi yêu cầu: Eyc=120Mpa.
- Kết cấu xây dựng chủ yếu

Kết cấu áo đường làm mới (Km7+412-Km7+935.94):

7/2
2

- + Lớp BTN C12,5 dày 4cm.
- + Tưới nhựa dính bám tc: 0,5kg/m².
- + Lớp BTN C19 dày 6cm.
- + Tưới nhựa dính thấm, bám tc: 1,0kg/m².
- + Lớp CPDD loại 1 dày 30cm đầm chặt K98.
- + Lớp CPĐ K98 dày 40cm.

Kết cấu áo đường thảm tăng cường (Km7+935.94-Km8+306.13):

- + Lớp BTN C12,5 dày 5cm kết hợp bù vênh BTN C12,5.
- + Tưới nhựa dính bám tc: 0,5kg/m².
- + Lớp BTXM hiện trạng.

Kết cấu dải phân cách, vỉa hè, cây xanh: Bó vỉa dải phân cách giữa, bó vỉa vỉa hè bằng bê tông M250 đá 1x2. Vỉa hè lát gạch Block dày 5cm trên lớp đệm VXM M75 dày 3cm. Trồng cây xanh hai bên vỉa hè và dải phân cách giữa.

*** Đoạn 3: từ Km17+116,56 ÷ Km20+550,66 (L=3.434,10m) và Đoạn 4: Km21+672 – Km23+00 (L=1.328m):**

- Quy mô xây dựng: Đường cấp VI đồng bằng (theo TCVN 4054-2005).
- Tốc độ thiết kế: 30Km/h.
- Quy mô mặt cắt ngang: B_n = 6,5m; B_m = 3,5m; Lề gia cố: 2x1=2,0m; Lề đất: 2x0,5=1,0m.
- Kết cấu mặt đường: Mặt đường BTXM.
- Tải trọng trục tính toán: P(tt)=100KN
- Kết cấu xây dựng chủ yếu

Kết cấu áo đường mở rộng và sửa chữa hư hỏng nặng:

- + Lớp bê tông xi măng M300 đá 2x4 dày 25cm;
- + Lớp lót giấy dầu.
- + Lớp CPDD loại I D_{max}=25mm dày 18cm đầm chặt K98.

Kết cấu tăng cường trên mặt đường BTN hiện trạng: Lớp bê tông xi măng M300 đá 2x4 dày 25cm kết hợp bù vênh bằng BTXM.

*** Nút giao**

- Các nút giao trên tuyến dạng nút giao bằng, bố trí đầy đủ các thiết bị an toàn giao thông như biển báo hiệu, vạch sơn...đảm bảo ATGT.
- Giao đường dân sinh: Vuốt nổi đảm bảo êm thuận và an toàn giao thông.

b. Phần công trình thoát nước

- **Cống ngang đường**
 - + Công hộp, công vuông: Tải trọng thiết kế HL93, kết cấu bằng BTCT.
 - + Công tròn: Dùng các ống cống BTLT đúc sẵn.
- **Hệ thống thoát nước mặt trên đoạn 2**
 - + Hệ thống ống thoát nước dọc và ngang bằng BTLT lắp ghép.

+ Các hố thu bằng BT M200 đá 2x4; mũ hố thu bằng BT M250 đá 1x2; tấm đan đáy hố thu bằng BTCT M250 đá 1x2.

- Rãnh dọc

+ Rãnh dọc hình chữ nhật: Kết cấu bằng BTCT M200 đá 1x2. Tấm đan BTCT M250 đá 1x2.

+ Rãnh hình thang xây dựng tại đoạn 2: KT (0,4x1,2x0,4)m bằng BT M200 đá 1x2 dày 15cm.

- Hệ thống điện chiếu sáng

+ Xây dựng mới 36 trụ đèn chiếu sáng cao 8m + cần 2m.

+ Lắp đặt mới 40 bộ đèn 250W.

+ Hệ thống điện chiếu sáng được điều khiển theo chế độ đóng cắt tự động.

c. Các hạng mục khác

*** Gia cố ta luy**

- Gia cố mái ta luy bên phải tại Km4+815,00 - Km5+125,00:

+ Chân khay bằng BT M200 đá 2x4, phía ngoài xếp đá hộc chèn kỹ.

+ Hệ khung giằng dọc, ngang mái kè bằng BTCT M200 đá 1x2;

+ Mái ta luy lát tấm lát âm dương BT M200 dày 12 cm trên lớp đệm đá 2x4 dày 10cm và đáy rải vải địa kỹ thuật.

- Gia cố mái ta luy 2 đầu cống hộp Km19+426,15-Km19+511,26: Chân khay bằng BT M200 đá 2x4 trên lớp đệm đá 4x6; Mái ta luy bằng bê tông M200 đá 2x4 dày 15cm trên lớp đệm VXM M75 dày 3cm.

*** Hệ thống an toàn giao thông:** Xây dựng hệ thống cọc tiêu, biển báo, tường hộ lan mềm, vạch sơn... tuân thủ theo điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

7. Địa điểm xây dựng: huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

8. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, cấp III.

9. Phương án giải phóng mặt bằng: Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

10. Tổng mức đầu tư: 89.658.000.000 đồng (Tám mươi chín tỷ, sáu trăm năm mươi tám triệu đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	62.536.881.000 đ
- Chi phí QLDA:	946.581.000 đ
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	3.048.180.000 đ
- Chi phí khác:	3.866.153.000 đ
- Chi phí GPMB:	11.267.591.000 đ
- Dự phòng chi:	7.992.614.000 đ

11. Nguồn vốn đầu tư

- Vốn Trái phiếu Chính phủ (78.681.390.000 đồng) theo Quyết định số 1348/QĐ-BGTVT ngày 29/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải và Văn bản số 3222/BC-BKHĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vốn Trái phiếu

Chính phủ còn dư của Quốc lộ 1A hỗ trợ hoàn trả tuyến đường tỉnh lộ ĐT.630, đoạn từ Cầu Dơi – Ngã ba Kim Sơn đã được Quốc Hội thông qua).

- Vốn ngân sách tỉnh và ngân sách huyện Hoài Ân.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016-2018.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về các dự án sử dụng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ còn dư của dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 (Văn bản số 979/TTg-KTN ngày 05/7/1013 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 77/VPCP-KTN ngày 06/01/2016 của Văn phòng Chính phủ).

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *Th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu VT, K19. (M.11b) *lvh*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng